

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

| | |
|---|---|
| 1.1 Mã học phần: 190441 | 1.2 Tên học phần: Triết học Mác - Lênin. |
| 1.3 Ký hiệu học phần: | 1.4 Tên tiếng Anh: Marxist-Leninist philosophy |
| 1.4 Số tín chỉ: | 03 |
| 1.5 Phân bố thời gian: | |
| - Lý thuyết: | 45 tiết. |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm: | |
| - Tự học: | 135 tiết |
| 1.6 Các giảng viên phụ trách học phần: | |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Nguyễn Việt Khoa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thị Hồng Hiếu ThS. Đào Duy Tùng |
| 1.7 Điều kiện tham gia học phần: | |
| - Học phần tiên quyết: | Không có |
| - Học phần học trước: | Không có |
| - Học phần song hành: | Không có |

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác - Lênin.
- Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.
- Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác - Lênin.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Tóm tắt được sự ra đời và phát triển của Triết học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng. Hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.
- Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.
- Chứng minh được chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Có khả năng bảo vệ tính khoa học, tính đúng đắn của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.

2.2.3. Tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tăng cường bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn.

- Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Triết học Mác-Lênin”

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

| Chuẩn Đầu Ra Học Phần | Nội dung |
|------------------------------|--|
| CLO1 | Khái quát hóa sự ra đời và phát triển của Triết học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng. Hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. |
| CLO2 | Thấu hiểu quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Trình bày được chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật. |
| CLO3 | Hệ thống hóa được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Vận dụng lý luận nhận thức duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. |
| CLO4 | Phân tích được mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - nhân loại, dẫn chứng được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu và tiếp nhận nguồn gốc, bản chất của nhà nước và cách mạng xã hội. |
| CLO5 | Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy. |
| CLO6 | Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin; thực hiện tốt đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước. |

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Triết học Mác – Lênin bao gồm 3 chương. Chương 1: Trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Chương 2: Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Chương 3: Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.

Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.

5. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

(Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) và CĐR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

| PLO | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
|-------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|------|
| CLO1 | | | | | | | | | | | |
| CLO2 | | | | | | | | | | | |
| CLO3 | | | | | | | | | | | |
| CLO4 | | | | | | | | | | | |
| CLO5 | | | | | | | | | | | |
| CLO6 | | | | | | | | | | | |
| Tổng hợp học phần | | | | | | | | | | | |

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

| Phần trăm đánh giá | | 10% | 30% | 60% | Khảo sát |
|-----------------------|---|--------------------------------------|---------------------|---------------------|----------|
| Chuẩn đầu ra học phần | | Chuyên cần/ hoạt động trên lớp | Kiểm tra giữa kỳ | Kiểm tra cuối kỳ | |
| CLO1 | Khái quát hóa sự ra đời và phát triển của Triết học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng. Hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. | | | X | X |
| CLO2 | Thấu hiểu quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Trình bày được chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật. | | X | | X |
| CLO3 | Hệ thống hóa được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Vận dụng lý luận nhận thức duy vật biện | | X | | X |

| | | | | | |
|------|--|---|---|---|---|
| | chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. | | | | |
| CLO4 | Phân tích được mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - nhân loại, dẫn chứng được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu và tiếp nhận nguồn gốc, bản chất của nhà nước và cách mạng xã hội. | X | X | X | X |
| CLO5 | Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy. | | | X | X |
| CLO6 | Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin; thực hiện tốt đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước. | X | | X | X |

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

| Thành phần đánh giá | Trọng số | Bài đánh giá | Trọng số con | Rubric (đánh dấu X nếu có) | Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1 | HD PP đánh giá |
|---------------------|----------|----------------------------------|--------------|----------------------------|------------------------------|----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Chuyên cần | 10% | Tham gia các buổi học | 8% | | CLO6 | |
| | | Phát biểu, xây dựng bài trên lớp | 2% | | | |

| | | | | | | |
|-------------------------|-----|---|--|---------------------------------|------------------------------|---|
| A2. Đánh giá giữa kỳ | 30% | Sinh viên làm việc theo nhóm thảo luận, chọn lựa. | | X (Rubric làm việc nhóm) | CLO2 CLO3 CLO4 | - GV xác định và phân tích mẫu. Theo hướng dẫn, SV trong nhóm tự phân công t/viên phụ trách n/cứu tài liệu, thu thập thông tin viết báo cáo cho đề tài của nhóm và n/cứu đề tài của nhóm khác để có thông tin phản biện (để được cộng điểm); - GV chấm điểm kỹ năng làm việc nhóm (theo rubric), kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo; |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài kiểm tra cuối kỳ | | | CLO1 CLO4 CLO5 CLO6 | |

b. Chính sách đối với HP

Nếu sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP (sv nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP) và có điểm kiểm tra giữa kỳ lớn hơn 0 sẽ được dự thi kiểm tra cuối kỳ của HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

| Tuần/ Buổi | Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số) | PP giảng dạy đạt CDR | Hoạt động của sinh viên | CDR của bài học (chương)/ chủ đề | Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1 | Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2) |
|---------------|--|---|---|---|------------------------------|-------------------------------------|
| 1 (5 tiết) | Chương I: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội I. Triết học và vấn đề cơ bản của Triết học 1. Khái lược về triết học 2. Vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội 1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin 2. Đối tượng và chức năng của Triết học Mác - Lênin | Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) | Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng. Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của | 1. Đọc hiểu được Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội | CLO1 CLO6 | A1 A3 |

| | | | chương và ghi chú những thắc mắc nếu có. | | | |
|--------------------|--|--|---|---|-------------------------------------|-------------------------------|
| 2+3+4 (12 tiết) | <p>Chương II: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>I. Vật chất và Ý thức.</p> <p>1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất.</p> <p>a. Quan niệm của CNDT và CNDV trước C.Mác về phạm trù vật chất</p> <p>b. Cuộc CM trong khoa học TN cuối TK XIX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>c. Quan niệm của triết học Mac - Lênin về vật chất</p> <p>d. Các hình thức tồn tại của vật chất</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>a. Nguồn gốc của ý thức</p> <p>b. Bản chất của ý thức</p> <p>c. Kết cấu của ý thức</p> <p>3. Mọi quan hệ giữa vật chất và ý thức.</p> <p>a. Quan điểm của CNDT và CNDV siêu hình</p> <p>b. Quan điểm của CNDV biện chứng</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật</p> <p>b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng</p> | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p> <p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.</p> <p>Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt.</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương và ghi chú những thắc mắc nếu có.</p> | <p>1. Đánh giá được Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> | <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO6</p> | <p>A1</p> <p>A3</p> |
| 5 (4 tiết) | <p>Chương II: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tt)</p> <p>III. Lý luận nhận thức</p> <p>1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng.</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</p> <p>3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p> <p>4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức</p> <p>5. Tính chất của chân lý</p> <p>Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh</p> | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p> <p>Thuyết giảng dưới dạng</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.</p> <p>Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những</p> | <p>1. Phân tích được Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> | <p>CLO2</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> | <p>A1</p> <p>A2</p> <p>A3</p> |

| | | | | | | |
|---|--|--|--|--|-------------------------------|-------------------------|
| | <p>tế - xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội Biện chứng giữa LLSX và QHSX Biện chứng giữa CSHT và KTTT. Sự phát triển các hình thái KT - XH là một quá trình lịch sử tự nhiên. | <p>tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>nội dung của chương và ghi chú những thắc mắc nếu có.</p> | | | |
| <p>6+7+8 +9+10 +11 (24 tiết)</p> | <p>Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tt)</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội Biện chứng giữa LLSX và QHSX Biện chứng giữa CSHT và KTTT. Sự phát triển các hình thái KT - XH là một quá trình lịch sử tự nhiên. <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp Dân tộc Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhà nước <ol style="list-style-type: none"> Nguồn gốc của nhà nước Bản chất của nhà nước Cách mạng xã hội <ol style="list-style-type: none"> Nguồn gốc của cách mạng xã hội Bản chất của cách mạng xã hội <p>IV. Ý thức xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm tồn tại xã hội Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm ý thức xã hội Kết cấu của ý thức xã hội Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội <p>V. Triết học về con người</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm con người và bản chất con người | <p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p> <p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> | <p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.</p> <p>Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương và ghi chú những thắc mắc nếu có.</p> | <p>1. Xác định Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> | <p>CLO3 CLO5 CLO6</p> | <p>A1 A2 A3</p> |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| <p>a. Con người là thực thể sinh học - xã hội</p> <p>b. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người</p> <p>c. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử.</p> <p>d. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa</p> <p>b. Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p> | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB |
|-----------------------------------|---|--------|--|-----------------------------------|
| Giáo trình chính | | | | |
| 1 | Bộ Giáo dục & Đào tạo (2017), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. | | | |
| Sách, giáo trình tham khảo | | | | |
| 2 | [1] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), Giáo trình triết học Mác - Lênin, Nxb. CTQG, Hà Nội; | | | |
| | [2] Bộ giáo dục và đào tạo (1999), Lịch sử triết học, (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Giáo dục, Hà Nội; | | | |

[3] Các tạp chí: Tạp chí Triết học, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Cộng sản

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

| TT | Link trang web | Ngày cập nhật |
|----|---|---------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Các Website: 1. http://hochiminh.vn 2. http://tulieuvankien.dangcongsan.vn 3. http://www.cpv.org.vn 4. http://www.tapchicongsan.org.vn <p>Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/</p> | |

9. Holistic Rubric đánh giá làm việc nhóm qua bài tập lớn (dự án)

| 4 điểm | 3 điểm | 2 điểm | 1 điểm |
|--|---|---|---|
| <p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên</p> <p>3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau là rõ ràng</p> <p>4. Biên bản các cuộc họp luôn được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên được xác định</p> | <p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên</p> <p>3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau không rõ ràng</p> <p>4. Biên bản các cuộc họp thường được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên được xác định</p> | <p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo</p> <p>3. Biên bản các cuộc họp thường được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên không được xác định</p> | <p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo</p> <p>3. Biên bản các cuộc họp hiếm khi được ghi lại và các nỗ lực đóng góp dàn trải</p> |

Trưởng khoa/Ngành



GS.TS. Lê Minh Huyền

Bình Thuận, ngày 10 tháng 6 năm 2021

Người biên soạn



ThS. Nguyễn Việt Khoa